

Số: 03/QĐST-DS

Cẩm Thủy, ngày 13 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên họp: Ông Phạm Minh Nghiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 13/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2024/TLST-DS ngày 23/7/2024 về yêu cầu: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2024/QĐST-VDS ngày 05/9/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1970

Địa chỉ: TDP Đ, thị trấn P, huyện C, Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975

Địa chỉ: TDP H, thị trấn P, huyện C, Thanh Hóa.

Đều có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn V1, sinh năm 1963.

Địa chỉ: TDP Đ, thị trấn P, huyện C, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Theo đơn yêu cầu và tại phiên họp chị Nguyễn Thị V và chị Nguyễn Thị H trình bày: Bố mẹ các chị là ông Nguyễn Văn V2 đã chết ngày 15/8/2009 và bà Lê Thị Q đã chết ngày 04/01/2011. Bố mẹ sinh được 04 người con: Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn V1, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị H. Anh trai của các chị là Nguyễn Văn V1 từ khi sinh ra đến quá trình trưởng thành sau này thể chất và tinh thần của anh V1 hoàn toàn bình thường, tham gia nghĩa vụ

quân sự. Đến khoảng năm 1984, thì anh **V1** bị phát bệnh, đập phá đồ đạc trong nhà. Từ đó anh **V1** ngẩn ngơ, không biết gì, rất hạn chế trong sinh hoạt hàng ngày anh **V1** không thể thực hiện một mình, bản thân cần người trợ giúp, hàng ngày trong giao tiếp với mọi người xung quanh có những hạn chế rất rõ rệt. Anh **V1** được **Sở L** chứng nhận là đối tượng tâm thần mãn tính, được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng. Sau khi bố mẹ chết, các chị là hai em gái ruột là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc anh **V1** cho đến nay. Các chị yêu cầu tuyên bố anh **Nguyễn Văn V1** là người mất năng hành vi dân sự, để thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến quyền và nghĩa vụ của anh **Nguyễn Văn V1**.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 38/KLGĐ ngày 30/8/2024 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc **miền T**, kết luận: Anh **Nguyễn Văn V1**, sinh năm 1963. Nơi cư trú: **Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**. Tại thời điểm giám định (hiện tại) anh **Nguyễn Văn V1** bị bệnh tâm thần phân liệt di chứng, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F20.5. (Giai đoạn sa sút trí tuệ). Tại thời điểm giám định (hiện tại) anh **Nguyễn Văn V1** mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Đề nghị, Hội đồng phiên họp xem xét: Áp dụng Điều 22 BLDS. Điều 370, Điều và Điều 378 BLTTDS. Khoản 1 điều 4, khoản 1 điều 6, điều 9, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 36 và khoản 1 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UB TVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị **Nguyễn Thị V** và chị **Nguyễn Thị H**: Tuyên bố anh **Nguyễn Văn V1** là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị **Nguyễn Thị V** và chị **Nguyễn Thị H** yêu cầu tuyên bố anh **Nguyễn Văn V1** mất năng lực hành vi dân sự. Nơi cư trú của anh **V1**: **TDP Đ, thị trấn P, huyện C, Thanh Hóa**. Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị **Nguyễn Thị V** và chị **Nguyễn Thị H** nêu lý do: Anh trai của các chị là **Nguyễn Văn V1** từ khi sinh ra đến quá trình trưởng thành sau này thể chất và tinh thần của anh **V1** hoàn toàn bình thường, tham gia nghĩa vụ quân sự. Đến khoảng năm 1984, thì anh **V1** bị phát bệnh, đập phá đồ đạc trong nhà. Từ đó anh **V1** ngẩn ngơ, không biết gì, rất hạn chế trong sinh hoạt hàng ngày anh **V1** không thể thực

hiện một mình, bản thân cần người trợ giúp, hàng ngày trong giao tiếp với mọi người xung quanh có những hạn chế rất rõ rệt. Anh **V1** được **Sở L** chứng nhận là đối tượng tâm thần mãn tính, được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng. Sau khi bố mẹ chết, các chị là hai em gái ruột là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc anh **V1** cho đến nay. Các chị yêu cầu tuyên bố anh **Nguyễn Văn V1** mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu, Tòa án đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với người bị yêu cầu anh **Nguyễn Văn V1** theo quy định tại điều 377 Bộ luật TTDS.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 38/KLGĐ ngày 30/8/2024 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc **miền T**, kết luận: Anh **Nguyễn Văn V1**, sinh năm 1963. Nơi cư trú: **Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**. Tại thời điểm giám định (hiện tại) anh **Nguyễn Văn V1** bị bệnh tâm thần phân liệt di chứng, theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F20.5. (Giai đoạn sa sút trí tuệ). Tại thời điểm giám định (hiện tại) anh **Nguyễn Văn V1** mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Như vậy, chị **Nguyễn Thị V** và chị **Nguyễn Thị H** là các em gái ruột của anh **Nguyễn Văn V1**, yêu cầu Tuyên bố anh **Nguyễn Văn V1** là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp với Điều 22 BLDS.

[3] Về lệ phí: Chị **Nguyễn Thị V** và chị **Nguyễn Thị H** phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 22 BLDS. Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 điều 35, điểm a khoản 2 điều 39 Điều 144, khoản 2 Điều 146, Điều 149, Điều 366, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 378 BLTTDS. Khoản 1 điều 4, khoản 1 điều 6, điều 9, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 36 và khoản 1 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UB TVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị **Nguyễn Thị V** và chị **Nguyễn Thị H**. Tuyên bố anh **Nguyễn Văn V1**, sinh năm 1963; địa chỉ: **Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa** mất năng lực hành vi dân sự.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị **Nguyễn Thị V** và chị **Nguyễn Thị H** phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đ chị **V** và chị **H** đã nộp theo biên lai thu số BLTU/24/002593 ngày 22/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị **V** và chị **H** đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Chị **Nguyễn Thị V** và chị **Nguyễn Thị H** có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm Thủy
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thị Ánh Tuyết